

Số: 144/2019/QĐST-HNGĐ

HL, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL – TỈNH TH

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2019/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị A - sinh năm 1986

* *Bị đơn*: Anh Lê Văn V - sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: thôn Ph, xã Th, huyện HL, TH

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn V xác định vợ chồng có 02 con chung, là cháu Lê Đức T sinh ngày 18/4/2010 và cháu Lê Phương N sinh ngày 23/12/2011. Ly hôn chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn V thống nhất thoả thuận giao cháu Lê Đức T cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi

đưỡng. Giao cháu Lê Phương N cho anh Lê Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của các cháu. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn V thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn V thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị A chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL theo biên lai thu số AA/2018/0005593 ngày 27/8/2019. Trả lại cho chị Nguyễn Thị A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- TAND tỉnh TH;
- UBND xã T L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Văn

